

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 240/2026/HS-ST

Ngày: 21-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thẩm phán: Ông Phạm Viết Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

2/ Bà Võ Thị Nam.

3/ Ông Nguyễn Văn Tính.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Lưu Hoài Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 388/2026/HSST ngày 31/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2176/2026/QĐXXST-HS ngày 06/4/2026, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thành N** (Tên gọi khác: Nhóc); sinh ngày 05/01/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 1 đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 1 đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H1; có vợ là Nguyễn Ngọc Đan T, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Lâm Đồng) tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (Bản án số 25/2008/HSST). Ngày 30/8/2010, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 08 năm tù, về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 198/2013/HSST). Ngày 21/10/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam G - Trại tạm giam C. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Đức Hoàng A**; sinh ngày 26/02/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số I đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Dương Thị G; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1993 (là bị cáo trong vụ án, chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Họ và tên: **Nguyễn Hoàng A**; sinh ngày 24/8/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số A đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H2 và Nguyễn Ngọc L; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Đức Hoàng A, sinh năm 1986 (là bị cáo trong vụ án, chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa:

Bà Lê Nguyễn Quỳnh T2, Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1979; nơi cư trú: 4 H, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Nguyễn Hương G1, sinh năm 1996; nơi cư trú: B L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Nguyễn Ngọc Đan T, sinh năm 1991; nơi cư trú: G D, Phường A, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

4/ Tôn Thất P, sinh năm 1991; nơi thường trú: C T, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác). (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 18 phút ngày 11/11/2024, Nguyễn Đức Hoàng A cùng vợ là Nguyễn Hoàng A vào Cửa hàng M, số A đường V, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh để mua đồ. Tại đây, do mâu thuẫn tiền bạc, Nguyễn Đức Hoàng A chửi mắng, dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt và vùng đầu của Nguyễn Hoàng A, nên nhân viên Cửa hàng phải can ngăn và gọi điện trình báo Công an P1, quận B. Sau đó, Công an P1, quận B đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đã xác minh làm rõ. Qua xét nghiệm Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A khai nhận đã sử dụng chung ma túy với nhau tại chỗ ở và mua ma túy của Nguyễn Thành N, cất giấu tại chỗ ở (số A đường Đ, Phường C, quận B, nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh), để bán lại cho người mua. Lúc 20 giờ 50 phút cùng ngày 11/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàng Đức A1 và Nguyễn Hoàng A1, phát hiện thu giữ 26,0531 gam Methamphetamine; 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 bật lửa và 04 điện thoại di động các loại, nên đã lập Biên bản thu giữ cùng vật chứng, để điều tra. Ngày 13/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B (cũ) ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng Đức A1 và Nguyễn Hoàng A1, để điều tra.

Lúc 17 giờ 45 phút ngày 13/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra hành chính nhà số I đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này có Nguyễn Thành N đang ở trong nhà, phát hiện thu giữ các chất ma túy, gồm 277,782 gam Methamphetamine; 58,0511 gam MDMA; 50,3198 gam Ketamine; 01 tờ 5.000 đồng; 01 tờ 1.000 đồng và 05 con dao các loại (giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ); 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen (giám định là vũ khí, có tính năng tác dụng tương tự như súng săn); 40 viên đạn chì (giám định là đạn thuộc nhóm súng săn) và 01 ống bơm bằng kim loại (giám định không thuộc nhóm vũ khí, công cụ hỗ trợ), nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành N, cùng vật chứng, để điều tra.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A đã được giám định tại Kết luận giám định số 13540/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng K Công an Thành phố H.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Thành N đã được giám định tại Kết luận giám định số 13615/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K Công an Thành phố H.

Vật chứng là súng, các viên đạn và các loại dao thu giữ của Nguyễn Thành N đã được giám định tại Kết luận giám định số 2317/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phòng K Công an Thành phố H.

1. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” do Nguyễn Thành N, Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A thực hiện:

Tháng 6/2024, Nguyễn Thành N đặt mua ma túy của người tên C (không rõ lai lịch), số lượng từ 25 gam đến 100 gam Methamphetamine/01 lần, với giá 24.000.000 đồng/100 gam, để bán lại kiếm lời. N và C thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy như sau: N sử dụng tài khoản mạng xã hội S tên “Neverstop” để đặt mua ma túy của C, sau khi N chuyển tiền thì C thuê đặt ứng dụng dịch vụ xe ôm công nghệ giao ma túy cho N tại khu vực trước cổng trường Trung học phổ thông N1, Quận C. Sau khi nhận ma túy, N mang về cất giấu ma túy tại chỗ ở tại số I đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó N phân chia thành nhiều gói nhỏ, bán lại cho người mua. Trung bình sau khi bán hết 100 gam Methamphetamine, N thu lợi bất chính 4.000.000 đồng.

Đến tháng 9/2024, C thuê N cất giấu Methamphetamine, MDMA, Ketamine tại chỗ ở của N và giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của C để nhận tiền công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 lần. Để thực hiện, C đặt dịch vụ xe ôm công nghệ BE giao ma túy đến chỗ ở của N, để N cất giấu; khi có người mua, C nhắn thông tin của người mua (địa chỉ, số điện thoại, loại và số lượng ma túy) cho N biết, sau đó N lấy ma túy, đặt dịch vụ xe ôm công nghệ BE giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của C, mỗi lần từ 05 gam đến 100 gam Methamphetamine, hoặc từ 50 đến 100 viên MDMA, hoặc 05 gam Ketamine. Trung bình từ 01 đến 03 ngày, N giao ma túy cho người mua từ 01 đến 02 lần, N đã thu lợi 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, N còn mua của C 200 gam Methamphetamine với giá 48.000.000 đồng, để bán lại kiếm lời; C gửi cho N 300 gam Metthamphetamine, 10 gam Ketamine và 02 gói MDMA, để N cất giấu tại chỗ ở của N, giao cho người mua theo yêu cầu của C, số ma túy còn lại thì bị phát hiện thu giữ ngày 13/11/2024, như đã nêu trên. Trong đó, đã xác định được N đã bán ma túy cho vợ chồng Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A, cụ thể như sau:

Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A có mối quan hệ quen biết với N. Từ tháng 9/2024, Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A đã nhiều lần đặt mua ma túy của N, để bán lại kiếm lời, mỗi lần từ 10 gam đến 20 gam Methamphetamine, giá 3.700.000 đồng/10 gam, trung bình 10 ngày mua ma túy của N/01 lần, giao dịch tại chỗ ở của N hoặc tại khu vực hẻm S đường Đ, Phường C, quận B. Sau đó, Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A cất giấu trong tủ sắt tại chỗ ở tại số A đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, để bán lại cho nhiều người. Sau mỗi lần bán hết ma túy mua của N, Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A thu lợi bất chính 4.000.000 đồng. Lần gần nhất là ngày 10/11/2024, Nguyễn Đức Hoàng A mua của N 01 gói Methamphetamine, với giá 9.200.000 đồng. Nguyễn Đức Hoàng A sử dụng tài khoản Ví MoMo chuyển tiền vào tài khoản 8882065009 của N tại Ngân hàng B, sau đó N giao ma túy cho Nguyễn Đức Hoàng A tại khu vực hẻm S đường Đ, Phường C, quận B. Khi nhận ma túy, Nguyễn Đức Hoàng A và

Nguyễn Hoàng A cất giấu số ma túy này tại chỗ ở, chia thành nhiều gói nhỏ, để bán cho người mua, thì bị phát hiện thu giữ như trên.

Tổng cộng, Nguyễn Thành N đã thu lợi bất chính 15.000.000 đồng, Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A đã thu lợi bất chính 10.000.000 đồng.

2. Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi “Gây rối trật tự công cộng” do Nguyễn Đức Hoàng A thực hiện:

Ngoài phân chia ma túy để bán cho người khác kiếm lời, Nguyễn Đức Hoàng A đã lấy phần ma túy dôi dư, cất giấu riêng để sử dụng, cụ thể:

Lúc 23 giờ ngày 10/11/2024, tại phòng ngủ tầng lửng nhà số A đường Đ, phường C, quận B, Nguyễn Đức Hoàng A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Nguyễn Đức Hoàng A tự chế (gồm 01 bình nhựa, gắn ống hút bằng nhựa và nỏ thủy tinh) và 01 bật lửa, sau đó bỏ ma túy loại Methamphetamine vào dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa hơi nóng ma túy để hút, rồi đưa lại cho Nguyễn Hoàng A hút ma túy, sau đó cả hai đi ngủ.

Đến sáng ngày 11/11/2024, Nguyễn Đức Hoàng A chở Nguyễn Hoàng A đến cửa hàng M, số A đường V, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, để mua đồ. Tại đây, do mâu thuẫn, cãi nhau, nên Nguyễn Đức Hoàng A chửi mắng, dùng tay đánh vào vùng mặt và vùng đầu của Nguyễn Hoàng A như trên.

Tại Công văn số 697/UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân Phường C2, quận B xác định “Hành vi của Nguyễn Đức Hoàng A dùng tay, chân đánh chị Nguyễn Hoàng A gây thương tích, kết quả kiểm tra sức khỏe tại Bệnh viện chị Nguyễn Hoàng A tổn thương phần đầu. Hành vi trên của Nguyễn Đức Hoàng A thực hiện bên trong Cửa hàng M, nơi có nhiều người dân đến mua hàng hóa, thu hút sự hiếu kỳ và gây lo lắng của một số người dân, đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thành N, Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: (Đã được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 427/25 ngày 22/9/2025 của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố H), gồm:

1. Vật chứng thu giữ là ma túy:

- Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Thành N: 01 gói nylon chứa tinh thể (0,2257g Methamphetamine); 01 túi nylon chứa 18 gói nylon chứa tinh thể (47,7060g Methamphetamine); 01 gói nylon chứa 29 gói nylon chứa tinh thể (11,5882g Methamphetamine); 02 gói nylon chứa tinh thể (16,9562g Methamphetamine); 01 túi xộp màu hồng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (99,8986g Methamphetamine); 01 túi xộp màu hồng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (49,8244g Ketamine); 01 gói nylon chứa tinh thể (99,8976g

Methamphetamine); 01 gói nylon màu đen bên trong có 02 gói nylon chứa nhiều viên nén (5,5606g MDMA và 2,6036g MDMA); 01 nỏ thủy tinh dính chất rắn (0,1392g Methamphetamine); 01 gói nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa nhiều viên nén và mảnh vụn viên nén (48,8633g MDMA); 02 gói nylon chứa tinh thể (1,3705g Methamphetamine); 01 gói nylon chứa 01 tờ tiền 5000 đồng đựng chất bột (0,1069 Ketamine) và 01 gói nylon chứa tinh thể (0,2405g Ketamine); 01 gói nylon chứa 01 tờ tiền 1000 đồng chứa chất bột (0,1480g Ketamine) và 01 gói nylon chứa 01 viên nén (0,4740 MDMA) và 02 viên nén bị bể thành mảnh vụn (0,5496g MDMA). Ngoài ra còn thu giữ 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 gói nylon chứa 30 gói nylon không chứa gì, 03 hộp quẹt, 02 ống hút hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu, 02 cân điện tử, 01 cuộn băng keo màu xanh, 01 cuộn băng keo màu đỏ, 01 túi vải màu xám, 01 túi vải màu kem, 01 túi vải màu đen xám, dụng cụ, đồ vật phục vụ việc cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy.

- Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A: 01 gói nylon chứa tinh thể (19,4268g Methamphetamine); 04 gói nylon chứa tinh thể (4,0537g Methamphetamine); 01 gói nylon chứa tinh thể (2,4741g Methamphetamine); 01 ống thủy tinh chứa tinh thể. (0,0985g Methamphetamine). Ngoài ra thu giữ 01 túi nylon màu đen, 02 hộp giấy, 01 hộp kim loại, 20 gói nylon không chứa gì, 01 cân điện tử, 02 ống hút nhựa cắt xéo 01 đầu, 01 túi vải, 01 bóp da; 01 bình nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 01 bật quẹt: dụng cụ sử dụng ma túy.

2. Vật chứng thu giữ khác:

- Thu giữ của Nguyễn Thành N:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu N2.

+ 01 xe gắn máy biển số 59NA-18354, kết quả xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn V. Tháng 11/2024 bà Nguyễn Hương G1 mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, bà G1 giao xe cho Nguyễn Thành N sử dụng, việc N sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà G1 không biết và bà G1 đề nghị được xin lại chiếc xe trên.

+ 01 dụng cụ có chiều dài tổng thể 13cm, tay cầm nối liền với phần lưỡi sắc, nhọn bằng kim loại dài 13cm, rộng 2cm; 01 dụng cụ có chiều dài tổng thể 90cm, tay cầm dài 27cm, có lưỡi sắc, nhọn bằng kim loại dài 63cm, rộng 3cm, có vỏ bao kèm theo; 02 dụng cụ cùng loại, cùng kích thước, có chiều dài tổng thể 60cm, tay cầm dài 14cm, có lưỡi sắc, nhọn bằng kim loại dài 46cm, rộng 6cm; 01 dụng cụ có chiều dài tổng thể 77cm, tay cầm dài 27cm, có lưỡi sắc, nhọn bằng kim loại dài 50cm, rộng 10cm; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có số súng, thân súng có chữ FX Airguns, có gắn ống ngắm, bình khí nén bằng kim loại màu đen; 40 viên đạn chì bằng kim loại, cùng cỡ 5,5mm: Đề nghị Tòa án nhân dân tịch thu tiêu hủy và 01 ống bơm hơi bằng kim loại, dài 70cm: Đề nghị Tòa án nhân dân xử lý (đã giám định không thuộc vũ khí quân dụng).

+ Số tiền 90.000.000 đồng, N khai tiền của vợ Nguyễn Ngọc Đan T đưa cho N cất giữ giúp (không liên qua đến tiền mua bán ma túy) đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Bà T xác nhận số tiền trên đưa cho N giữ để sửa nhà và đề nghị nhận lại số tiền trên.

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu S1, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu Redmi, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng A.

- Thu giữ của Nguyễn Đức Hoàng A: 01 điện thoại di động hiệu N2.

Tại bản Cáo trạng số 834/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 23/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo như nội dung của bản Cáo trạng.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A từ 09 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 01 đến 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của ba tội danh, buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung là từ 12 đến 15 năm tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 9 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N trình bày lời bào chữa như sau:

Luật sư thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng 303,8351 gam Methamphetamine; 58,0511 gam MDMA và 50,3198 gam Ketamine theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phân hóa hành vi của bị cáo trong vụ án, bởi lẽ bị cáo chỉ trực tiếp bán 26,0531 gam ma túy Methamphetamine cho các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A. Đối với số ma túy còn lại là do bị cáo nhận của C để bán lại cho khách của C nên vai trò của bị cáo không đáng kể. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, nhưng đã được xóa án tích; bị cáo đã tự nguyện khai báo về số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; bị cáo có trình độ văn hóa 4/12 nên có nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có cha vợ là cựu chiến binh từng công tác tại Campuchia. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thành N đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không trình bày lời bào chữa bổ sung.

- Các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ không tranh luận nội dung nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp như sau:

Do có động cơ vụ lợi, bị cáo Nguyễn Thành N đã nhiều lần mua ma túy của C để bán, nên mức án mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Hoàng A có mẹ già và con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Qua nội dung đối đáp, luật sư, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Đức Hoàng A, Nguyễn Hoàng A tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, dữ liệu trích xuất camera và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 11/11/2024 tại nhà số A đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Đức Hoàng A bị phát hiện có hành vi cất giấu 26,0531 gam ma túy loại Methamphetamine, là ma túy các bị cáo mua của bị cáo Nguyễn Thành N vào ngày 10/11/2024, cất giấu tại chỗ ở để bán cho người khác nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Đức Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Vào khoảng 23 giờ ngày 10/11/2024, tại phòng ngủ tầng lửng nhà số A đường Đ, phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A đã có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa gắn ống hút bằng nhựa và nỏ thủy tinh, để bị cáo cùng bị cáo Nguyễn Hoàng A sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy mà các bị cáo sử dụng là ma túy dôi dư mà các bị cáo mua của bị cáo Nguyễn Thành N để bán lại cho người khác. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Do có mâu thuẫn tiền bạc và trước đó có sử dụng trái phép chất ma túy, vào khoảng 08 giờ 18 phút ngày 11/11/2024 tại Cửa hàng M, số A đường V, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A đã có hành vi chửi mắng, dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt và vùng đầu của bị cáo Nguyễn Hoàng A. Theo Công văn số 697/UBND ngày

13/11/2024 của Ủy ban nhân dân Phường C2, quận B xác định “Hành vi của Nguyễn Đức Hoàng A dùng tay, chân đánh chị Nguyễn Hoàng A gây thương tích, kết quả kiểm tra sức khỏe tại Bệnh viện chị Nguyễn Hoàng A tổn thương phần đầu. Hành vi trên của Nguyễn Đức Hoàng A thực hiện bên trong Cửa hàng M, nơi có nhiều người dân đến mua hàng hóa, thu hút sự hiếu kỳ và gây lo lắng của một số người dân, đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương”. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 13/11/2024, tại nhà số I đường Đ, Phường C, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thành N bị phát hiện có hành vi cất giấu 277,782 gam Methamphetamine; 58,0511 gam MDMA; 50,3198 gam Ketamine, là ma túy bị cáo mua của người tên C (không rõ lai lịch) và được C thuê cất giấu tại chỗ ở để bán lại cho người khác, nhằm mục đích thu lợi bất chính. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thành N đã bán 26,0531 gam ma túy loại Methamphetamine cho các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Đức Hoàng A. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tổng khối lượng ma túy là 303,8351 gam Methamphetamine; 58,0511 gam MDMA và 50,3198 gam Ketamine. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A đều là người thực hành, các bị cáo là vợ chồng và giữa các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, vạch ra kế hoạch để thực hiện tội phạm, mà các bị cáo đều thỏa thuận mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thành N để bán lại nhằm mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Thành N là người mua nhiều loại ma túy gồm Methamphetamine, MDMA và Ketamine của đối tượng tên C, với số lượng lớn để bán lại cho nhiều người khác, trong đó có các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành N gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A còn xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi và mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân nên

cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần nhắc, xem xét đến tính chất, vai trò đồng phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã nhiều lần mua ma túy để bán lại cho nhiều người khác và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.3] Về nhân thân:

[5.3.1] Bị cáo Nguyễn Thành N là người đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, cụ thể: Ngày 18/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 04 năm tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án, quyết định trên và đã được xóa án tích, nhưng Hội đồng xét xử xét bị cáo là người có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[5.3.2] Các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét trong vụ án này các bị cáo đều phạm tội vì động cơ tư lợi, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để tăng cường tính răn đe của pháp luật. Tuy nhiên, do các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A là vợ chồng nên Hội đồng xét xử xem xét chỉ xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A.

[7] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như luận cứ bào chữa của luật sư tại phiên tòa.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định từ tháng 6/2024, bị cáo Nguyễn Thành N đặt mua ma túy của C số lượng từ 25 gam đến 100 gam Methamphetamine/01 lần với giá 24.000.000 đồng/100 gam, để bán lại kiếm lời. Trung bình sau khi bán hết 100 gam Methamphetamine, N thu lợi bất chính 4.000.000 đồng. Đến tháng 9/2024, C thuê N cất giấu Methamphetamine, MDMA, Ketamine tại chỗ ở của N và giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của C, tiền công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 lần. Trung bình từ 01 đến 03 ngày, N giao ma túy cho người mua từ 01 đến 02 lần, N thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Từ tháng 9/2024, các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A đã nhiều lần đặt mua ma túy của N, để bán lại kiếm lời, mỗi lần từ 10 gam đến 20 gam Methamphetamine với giá 3.700.000 đồng/10 gam, trung bình 10 ngày mua ma túy của Nhân/01 lần.

Tổng cộng, bị cáo Nguyễn Thành N đã thu lợi bất chính 15.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A đã thu lợi bất chính 10.000.000 đồng. Do đó, buộc các bị cáo phải nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo và các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo là vật cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền 5.000 đồng và 01 tờ tiền 1000 đồng là công cụ mà các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A; 01 điện thoại di động hiệu S1, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu Redmi và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng A, là các phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng A là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng A.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59NA-18354, kết quả xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn V. Tháng 11/2024 bà Nguyễn Hương G1 mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, bà G1 giao xe cho Nguyễn Thành N sử dụng, việc N sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà G1 không biết và bà G1 đề nghị được xin lại chiếc xe trên, nên trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Hương G1.

- Đối với số tiền 90.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành N, N khai số tiền trên là của vợ N là bà Nguyễn Ngọc Đan T đưa cho N cất giữ giúp để sửa nhà và không liên quan đến tiền mua bán ma túy. Kết quả điều tra và

tranh tụng tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo N có được số tiền trên từ việc phạm tội, nên trả cho bà Nguyễn Ngọc Đan T.

[10] Đối với các vấn đề khác:

[10.1] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N cất giấu 01 khẩu súng, 40 viên đạn chì, 01 ống bơm bằng kim loại và 05 con dao, để trưng bày, kết quả điều tra xác định không thuộc vũ khí quân dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ, chế tạo súng săn”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 30.000.000 đồng đối với N về hành vi “Tàng trữ các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, vũ khí thô sơ” là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.2] Đối với hành vi Nguyễn Đức Hoàng A dùng tay đánh vào vùng mặt và vùng đầu của Nguyễn Hoàng A, do chỉ bị xây xước nhẹ, nên Nguyễn Hoàng A đã viết đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố hình sự, do đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với Nguyễn Đức Hoàng A về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.3] Đối với hành vi Nguyễn Hoàng A sử dụng trái phép chất ma túy chung với Nguyễn Đức Hoàng A, nhưng do kết quả điều tra xác định Nguyễn Hoàng A không cung cấp dụng cụ, không cung cấp ma túy và không thực hiện các hành vi khác giúp Nguyễn Đức Hoàng A, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có căn cứ để xử lý về hành vi đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với Nguyễn Đức Hoàng A. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[10.4] Đối với Tôn Thất P (đang bị khởi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác) có mở tài khoản 0523236090 tại Ngân hàng S2, kết quả điều tra xác định Nguyễn Thành N đã chuyển tiền mua ma túy cho C (không rõ lai lịch), nhưng do P khai cho người quen tên T3 (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản, trong khi đó không có chứng cứ khác để chứng minh P liên quan đến hành phạm tội của N và C, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với P. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành N 20** (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành N: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2/ Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Hoàng A 09** (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (Một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của ba tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3/ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A 08** (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2024.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành N nộp số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Hoàng A và Nguyễn Hoàng A, mỗi bị cáo nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: tinh thể (m1) có khối lượng 0,1495g.

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: chất rắn (m2) có khối lượng 0,1066g.

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể (m3) có tổng khối lượng 47,0901g; Tinh thể (m4) có tổng khối lượng 11,2319g; Tinh thể (m5) có tổng khối lượng 16,6254g; Tinh thể

(m6) có khối lượng 95,0641g; Tinh thể (m7) có khối lượng 46,4441g; Tinh thể (m8) có khối lượng 98,7050g; Phần còn lại của mẫu m9, có tổng khối lượng 4,7138g; Phần còn lại của mẫu m10 có tổng khối lượng 1,9622g; Phần còn lại của mẫu m11 có tổng khối lượng 47,1591g; Tinh thể (m12) có tổng khối lượng 1,2231g; Bột (m13) có khối lượng 0,0608g; Tinh thể (m14) có khối lượng 0,1702g; Bột (m15) có khối lượng 0,0876g; Phần còn lại của mẫu m16 có tổng khối lượng 0,2662g; Phần còn lại của mẫu m17 có khối lượng 0,11818g.

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: tinh thể (m4) có khối lượng 0,0712g.

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: tinh thể (m2) có khối lượng 3,8805g.

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: tinh thể (m1) có khối lượng 19,1342g.

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Giám định viên và điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: tinh thể (m3) có khối lượng 2,3258g.

+ 01 túi nylon màu đen, 02 hộp giấy, 01 hộp kim loại, 20 gói nylon không chứa gì, 02 ống hút nhựa cắt xéo 01 đầu, 01 túi vải, 01 bóp da.

+ 01 bật quẹt.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa gắn 01 ống hút nhựa.

+ 01 cuộn băng keo màu xanh, 01 cuộn băng keo màu đỏ, 01 túi vải màu xám, 01 túi vải màu kem, 01 túi vải màu đen xám, 01 gói nylon chứa 30 gói nylon không chứa gì.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa; 01 ống bơm hơi bằng kim loại, dài 70cm.

+ 03 hộp quẹt, 02 ống hút hàn kín 01 đầu, cắt xéo 01 đầu.

- *Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 cân điện tử.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Thành N (không kiểm tra được đời máy, IMEI do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Thành N (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, IMEI do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Đức Hoàng A (không kiểm tra được đời máy, IMEI do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Hoàng A (bề màn, không kiểm tra được đời máy, IMEI do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 02 cân điện tử.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Hoàng A (lung bể nát).

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Nguyễn Hoàng A (trầy tróc, bung máy, không kiểm tra được đời máy, IMEI do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Hoàng A (không kiểm tra được đời máy, IMEI do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ Số tiền 6.000 (Sáu nghìn) đồng (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 2 ngày 22/4/2026 tại Ngân hàng TMCP C3*)

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng A: 01 căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng A.

- Trả cho bà Nguyễn Hương G1: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: SH300I; Dung tích xi lanh: 279 cm³; BS: 59NA-18354; SK:ZDCNF05A0HF057174; SM:NF05E-0030690 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

(*Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/030 ngày 21/10/2025 của Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh*)

- Trả cho bà Nguyễn Ngọc Đan T: số tiền 90.000.000 (Chín mươi) triệu đồng (*Số tiền trên hiện được gửi giữ trong tài khoản của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II, theo Giấy nộp tiền ngày 22/9/2025 tại Ngân hàng TMCP C3*).

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận;

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (2)
- Phân trại tạm giam Gia Định; (1)
- Bị cáo; (3)
- THADS TPHCM; (1)
- Đường sự; (4)
- Luật sư (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Giang

